

Số: 16 /KH-PGD

Cầu Giấy, ngày 10 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 950/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND Thành phố về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 942/SGD&ĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất và vị trí của các trường trên địa bàn quận;

Căn cứ kết quả điều tra số học sinh và dự kiến số liệu tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS (đã được UBND phường, công an phường xác nhận).

Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn quận Cầu Giấy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.



2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Phân đầu huy động số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt ít nhất 50% và 100% trẻ độ tuổi mẫu giáo đến cơ sở giáo dục mầm non. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học đủ 2 buổi/ngày, 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập, 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 (bao gồm tất cả trẻ khuyết tật còn đủ sức khỏe).

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỵn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định đối tượng tuyển sinh

a) Mầm non: tuyển sinh trong độ tuổi.

- Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi thuộc tuyến tuyển sinh được giao, đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Nếu số trẻ trên địa bàn đăng ký vượt quá quy định tại Điều 15, Điều lệ trường Mầm non thì số trẻ trong mỗi nhóm lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo tỷ lệ giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

b) Lớp 1: Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

c) Lớp 6: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011).

* Những trường hợp đặc biệt:

- Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Phương thức, thời gian tuyển sinh:

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND quận quy định, tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022;

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

c) Đối với các trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao (THCS Cầu Giấy), tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu (THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, THCS&THPT Lương Thế Vinh, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm, THCS Ngoại Ngữ) tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực căn cứ vào Điểm tuyển sinh (ĐTS) để tuyển sinh:

- Phương thức xét tuyển:

Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10.

- Kiểm tra, đánh giá năng lực:

$$\text{ĐTS} = \text{Điểm xét tuyển} + \text{Điểm kiểm tra (tính hệ số 2)}$$

+ Điểm mỗi bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực;

+ Nội dung kiểm tra chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp và vận dụng cấp độ cao.

+ Thời gian làm bài: Tối đa 60 phút/bài kiểm tra.

+ Thời gian tổ chức: Các trường lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo Phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt, đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2022.

d) Lưu ý:

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh trực tuyến (kèm mật khẩu, được lấy trên phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành GDĐT) cho cha mẹ học sinh trước ngày 27/5/2022.

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2022.

- Sau ngày 18/7/2022, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GD&ĐT; căn cứ tình hình cụ thể của từng trường, Phòng GD&ĐT sẽ báo cáo UBND quận duyệt tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022. Riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

3. Quy định về hồ sơ của học sinh:

3.1. Tuyển sinh các lớp Mầm non, Lớp 1, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photô Sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an*) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3.2. Tuyển sinh vào lớp 6, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photô Sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an*) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền

cấp (nếu có).

4. Tuyển sinh vào trường THPT Hà Nội Amsterdam và trường ngoài công lập (cấp THCS).

4.1. Trường THPT Hà Nội Amsterdam: Tuyển sinh theo kế hoạch của Sở GDĐT Hà Nội.

4.2. Các trường ngoài công lập:

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh sau khi kết thúc năm học, cụ thể bắt đầu từ ngày 28/5/2022 đến ngày 12/7/2022, không phân tuyến tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GDĐT để trình UBND quận phê duyệt.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT.

5. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...) đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

6. Chế độ báo cáo:

Các trường báo cáo công tác tuyển sinh về Phòng GDĐT theo lịch:

- Ngày 20/5/2022: gửi Kế hoạch tuyển sinh, tờ trình và danh sách hội đồng tuyển sinh để Phòng GDĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường.

- Ngày 19/7/2022: gửi báo cáo tuyển sinh lần 1, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).

- Ngày 25/7/2022: gửi báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh.

- Người nhận: Đồng chí Lê Mạnh Cường – chuyên viên Tổ THCS (file mềm gửi qua email cuongpgd@caugiay.edu.vn).

- Ngoài báo cáo định kì, hằng ngày các trường báo cáo nhanh số liệu tuyển sinh về Phòng GDĐT trước 16h00 qua địa chỉ Email của các tổ chuyên môn.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1.1 Phối hợp với UBND các phường rà soát danh sách các tổ, các khu chung cư mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra tình trạng quá tải ở các trường trên địa bàn.

1.2 Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của quận theo hướng dẫn của Sở GDĐT, trình UBND quận phê duyệt.

1.3 Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.4 Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

1.5 Công khai kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Ngành, phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

1.6 Chỉ đạo các trường tổ chức tuyển sinh đúng theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

1.7 Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

1.8 Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng kí, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

1.9 Phối hợp với Phòng Nội vụ, tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên các trường công lập, xây dựng thêm trường và phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường.

1.10 Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

1.11 Tham mưu với UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân

khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

1.12 Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

1.13 Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế quận, các đơn vị liên quan và thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

2. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở:

2.1 Chủ động phối hợp với UBND và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

2.2 Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo phòng GDĐT.

2.3 Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh tại trường, trên trang web và phương tiện thông tin của UBND phường, nêu rõ việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ...trước khi tuyển sinh ít nhất 15 ngày. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

2.4 Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

2.5 Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến.

2.6 Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

2.7 Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ của học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

2.8 Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú), Học bạ (đối với lớp 6). Nếu các thông tin trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú) và hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Ban giám hiệu nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong công tác tuyển sinh.

d) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

e) Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND phường và Phòng GDĐT.

f) Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế của phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ thi tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

3. Đề nghị UBND các phường:

- Chỉ đạo công tác điều tra số trẻ trên địa bàn phường.
- Chỉ đạo phân tuyến tuyển sinh trên địa bàn phù hợp với thực tế.
- Thông báo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên các phương tiện thông tin để nhân dân nắm bắt thông tin kịp thời.
- Chỉ đạo công an phường hỗ trợ các trường trong thời gian tuyển sinh.

IV. CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH (có bảng đính kèm)

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng

dẫn. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Hiệu trưởng cần báo cáo ngay về Phòng GDĐT để có sự chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- UBND quận;
- UBND các phường;
- Các tổ chuyên môn phòng GDĐT;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Dung

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MÀM NON NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 16 /KH-PGD ngày 10/5/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
I	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	Anh Sao	169	418	238	313	1138	90	153	210	220	673	120	120	30	30	300	Phường Nghĩa Tân: các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20.
	2	Hoa Hồng	56	147	67	67	337	0	140	240	355	735	25	10	0	0	35	Khu C, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (từ tổ 7 đến tổ 12).
	3	Họa Mi	113	166	200	209	688	60	142	178	206	586	70	60	40	10	180	Phường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 17; tổ 23.
	4	Hoa Mai	132	149	165	154	600	35	78	115	125	353	40	55	40	20	155	Phường Quan Hoa: tổ 12, 13, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29.
	5	Sơn Ca	155	197	182	231	765	27	68	99	116	310	30	53	52	20	155	Phường Trung Hòa: tổ 26, 28; từ tổ 29 đến tổ 39.
	6	Tuổi Hoa	161	153	166	188	668	47	123	168	202	540	30	7	5	17	59	Phường Nghĩa Đô: tổ 2, 3, 9, 15, 17, 18, 19, 22, 24, 26, 27; Chung cư Tráng An.
	7	Quan Hoa	123	123	161	165	572	86	100	150	165	501	90	14	50	10	164	Phường Quan Hoa: Cơ sở I: các tổ 1, 3, 4, 5, 6, 8. Cơ sở II: các tổ 9, 10, 11, 14.
	8	Nghĩa Đô	135	159	291	197	782	44	72	123	106	345	40	36	48	27	151	Phường Nghĩa Đô: các tổ 1, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 20, 21, 23, 25.
	9	Sao Mai	65	181	166	173	585	42	111	147	170	470	30	50	30	15	125	Phường Mai Dịch: gồm các tổ: từ 18, 19, 20, 21; 22; 24; 25; 26; 27; 28; 29.
	10	Dịch Vọng	371	362	349	383	1465	50	110	150	192	502	45	70	70	30	215	Phường Dịch Vọng
	11	Yên Hòa	228	218	240	278	964	113	271	364	353	1101	100	60	0	0	160	Phường Yên Hòa
	12	Trung Hòa	120	168	156	143	587	40	119	109	110	378	40	80	0	11	131	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 13.
	13	Nam Trung Yên	132	161	154	179	626	70	90	90	45	295	35	60	30	15	140	Phường Trung Hòa: tổ 40, 41, 42, 43, 47, 48, 49, 51.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	14	Hoa Sen	168	186	206	239	799	95	135	145	118	493	70	105	25	15	215	Phường Trung Hòa: từ tổ 14 đến tổ 22; tổ 22A, 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B.
	15	Mai Dịch	178	347	366	382	1273	58	78	92	94	322	50	70	30	15	165	Không phân tuyến tuyển sinh (trường chất lượng cao).
	16	Dịch Vọng Hậu	321	392	363	385	1461	43	83	164	191	481	70	100	60	35	265	Phường Dịch Vọng Hậu: từ tổ 01 đến tổ 10.
	17	Hoa Hướng Dương	69	81	83	78	311	45	145	160	122	472	35	60	15	0	110	Phường Dịch Vọng Hậu: tổ 11, 12; từ tổ 14 đến tổ 19.
		Tổng Công lập	2696	3608	3553	3764	13621	945	2018	2704	2890	8557	920	1010	525	270	2725	
Ngoài CL	1	Hoa Thủy Tiên						58	73	103	87	321	50	30	10	5	95	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	SOS						0	13	33	2	48	0	30	20	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Hoa Linh Baby Home						24	34	35	26	119	25	20	10	10	65	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	Lý Thái Tổ 2						49	88	116	146	399	75	72	54	10	211	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Just Kids						36	49	61	71	217	83	43	23	11	160	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Ngôi Sao Mới						6	10	8	10	34	20	20	20	20	80	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	Ngôi Sao Sáng						0	10	15	15	40	0	5	10	10	25	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	Vimeco						12	15	44	51	122	30	45	60	50	185	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Bỉ Bo						25	6	10	4	45	35	10	20	20	85	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Liễu Giai Cầu Giấy						20	30	31	42	123	40	50	45	45	180	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Thăng Long Kisdmart						96	126	160	146	528	120	30	30	20	200	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Mặt Trời Bé Thơ						16	13	10	9	48	26	6	5	8	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Búp Sen Xanh						11	12	15	9	47	20	14	13	10	57	Không phân tuyến tuyển sinh
	14	Harvard nhỏ						14	42	45	36	137	10	15	15	20	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	15	Trăng Đỏ						18	27	61	40	146	40	42	33	14	129	Không phân tuyến tuyển sinh
	16	Hòa Bình						14	50	27	17	108	50	20	60	40	170	Không phân tuyến tuyển sinh
	17	Ụ Cười Bé Thơ						30	34	18	20	102	55	36	36	30	157	Không phân tuyến tuyển sinh
	18	Eduplay Hà Nội						11	10	12	18	51	25	30	30	24	109	Không phân tuyến tuyển sinh
	19	Vietkids						30	20	40	45	135	45	30	45	20	140	Không phân tuyến tuyển sinh
	20	Năng Khiếu Louis						40	43	46	27	156	34	15	15	10	74	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	21	Trung Yên 2						4	13	18	21	56	10	15	25	90	140	Không phân tuyến tuyển sinh
	22	Happy Smile						32	55	72	66	225	75	20	15	0	110	Không phân tuyến tuyển sinh
	23	Hoa Trà My II						52	24	31	55	162	60	60	50	60	230	Không phân tuyến tuyển sinh
	24	Hoa Đào Montessori						73	75	113	81	342	95	74	75	52	296	Không phân tuyến tuyển sinh
	25	Thăng Long Academy						40	32	35	40	147	40	35	15	15	105	Không phân tuyến tuyển sinh
	26	Liễu Giai Kids By Nature						22	28	29	46	125	40	44	60	60	204	Không phân tuyến tuyển sinh
	27	GP Trảng An						57	74	85	79	295	116	39	22	11	188	Không phân tuyến tuyển sinh
	28	Hà Nội Montessori						10	15	25	23	73	30	25	25	23	103	Không phân tuyến tuyển sinh
	29	BMV						7	14	8	4	33	12	14	10	10	46	Không phân tuyến tuyển sinh
	30	MIS						0	9	14	20	43	0	25	25	60	110	Không phân tuyến tuyển sinh
	31	Việt Anh						10	0	10	0	20	10	10	10	10	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	32	Thăng Long Academy CG						10	4	6	0	20	36	20	10	10	76	Không phân tuyến tuyển sinh
		Tổng Ngoại CL	0	0	0	0	0	827	1048	1336	1256	4467	1307	944	896	783	3930	
		Tổng Quận	2696	3608	3553	3764	13621	1772	3066	4040	4146	13024	2227	1954	1421	1053	6655	

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Lê Mạnh Cường

Ngày tháng 5 năm 2022

TRƯỜNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 16 /KH-PGD ngày 10/5/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Dịch Vọng A	512	10	490	Phường Dịch Vọng Hậu		49
	2	Dịch Vọng B	495	9	441	Phường Dịch Vọng (trừ các tổ đã được phân tuyển tuyển sinh tại trường Tiểu học An Hòa: tổ 22, 25, 27, 28).		49
	3	Nghĩa Tân	600	12	574	Phường Nghĩa Tân + 01 lớp Tiếng Pháp (35 hs không phân tuyến)		49
	4	Nghĩa Đô	451	8	392	Phường Nghĩa Đô		48
	5	Quan Hoa	256	5	245	Phường Quan Hoa (trừ các tổ đã được phân tuyển tuyển sinh tại trường Tiểu học An Hòa: tổ 28, 29).		49
	6	Yên Hòa	351	7	343	Phường Yên Hòa gồm các tổ từ tổ 14 đến tổ 28; Lô E; Tòa nhà E2.		49
	7	Trung Hòa	391	6	270	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 12; tổ 26; từ tổ 28 đến tổ 38.		45
	8	Mai Dịch	368	6	294	Phường Mai Dịch: từ tổ 18 đến tổ 29; Các tòa chung cư: 5A, 7A Lê Đức Thọ; CT1, CT2, CT3 khu D22.		49
	9	Nam Trung Yên	358	7	315	Phường Yên Hòa gồm các tổ 29, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39; Tòa nhà Home City.		45
	10	Nguyễn Khánh Trạc	334	6	294	Phường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 17.		49
	11	Trung Yên	516	7	315	Phường Trung Hòa: từ tổ 13 đến tổ 24, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 47, 48, 49, 51;		45
	12	An Hòa	416	6	270	Phường Yên Hòa: các tổ từ tổ 1 đến tổ 13; Chung cư Star Tower, Tòa nhà Luxury Park Views, Tòa nhà Golden Park. Phường Quan Hoa: tổ 28, 29. Phường Dịch Vọng: tổ 22, 25, 27, 28		45
	Tổng C.lập			89	4243			48

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
Ngoài CL	1	Thăng Long Kidsmart		5	150	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	2	Nguyễn Siêu		11	298	Không phân tuyển tuyển sinh		27
	3	Lý Thái Tổ		10	400	Không phân tuyển tuyển sinh		40
	4	Hermann Gmeiner		2	72	Không phân tuyển tuyển sinh		36
	5	Nguyễn Bình Khiêm		6	180	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	6	FPT Cầu Giấy		10	320	Không phân tuyển tuyển sinh		32
	7	Dewey		4	118	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	8	Alaska		4	112	Không phân tuyển tuyển sinh		28
	9	Jean Piaget		4	100	Không phân tuyển tuyển sinh		25
	10	Đa Trí Tuệ		6	180	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	11	Nguyễn Tất Thành		2	72	Không phân tuyển tuyển sinh		36
	12	Archimedes Academy		10	345	Không phân tuyển tuyển sinh		35
	Tổng Ngoài CL			74	2347			32
	Tổng Quận, Huyện			163	6590			40

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Signature)

Lê Mạnh Cường

Ngày tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 16/KH-PGD ngày 10/5/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Lê Quý Đôn	570	12	535	Phường Nghĩa Đô (01 lớp Tiếng Pháp, 46 học sinh).		45
	2	Nghĩa Tân	640	13	585	Phường Nghĩa Tân.		45
	3	Dịch Vọng	596	11	440	Phường Dịch Vọng: từ tổ 1 đến tổ 10; Phường Quan Hoa: từ tổ 1 đến tổ 27.		40
	4	Trương Công Giai	468	8	320	Phường Dịch Vọng: từ tổ 11, 12, 14, 15, 15A, 16, 17, 19, 21, 22, 25, 27, 28. Phường Quan Hoa: tổ 28, 29. Phường Yên Hòa: từ tổ 1 đến tổ 8, tổ 13, 35, 36, 37, 38, Tòa nhà Home City; Tòa nhà Luxury Park Views, Tòa nhà Golden Park, Lô E.		40
	5	Mai Dịch	546	11	495	Phường Mai Dịch		45
	6	Cầu Giấy	440	11	440	Lớp chất lượng cao: Học sinh có hộ khẩu trên địa bàn Quận Cầu Giấy và học sinh có hộ khẩu Hà Nội cư trú trên địa bàn Quận Cầu Giấy.		40
	7	Yên Hòa	405	9	405	Phường Yên Hòa: từ tổ 9 đến tổ 34; tổ 39; Chung cư E2-Chelsea Residences.		45
	8	Trung Hòa	284	6	240	Phường Trung Hòa: tổ 1, 2, 3, 4; 26; 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38.		40
	9	Trần Duy Hưng	405	9	405	Phường Trung Hòa: từ tổ 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 22A.		45
	10	Nam Trung Yên	327	7	315	Phường Trung Hòa: tổ 12, 14, 15, 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B, 30, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 47, 48, 49, 51.		45
	11	Dịch Vọng Hậu	481	9	405	Phường Dịch Vọng Hậu		45
		Tổng C.lập	5162	106	4585			43
Ngoài CL	1	Nguyễn Siêu		7	210	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	2	Nguyễn Tát Thành		7	300	Không phân tuyển tuyển sinh		43
	3	Nguyễn Bình Khiêm		8	350	Không phân tuyển tuyển sinh		44
	4	Lý Thái Tổ		5	160	Không phân tuyển tuyển sinh		32
	5	Lương Thế Vinh		16	720	Không phân tuyển tuyển sinh		45
	6	Hermann Grmeiner		2	50	Không phân tuyển tuyển sinh		25
	7	FPT Cầu Giấy		10	320	Không phân tuyển tuyển sinh		32

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	8	Đa Trí Tuệ		4	120	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	9	Ngoại Ngữ		4	100	Không phân tuyển tuyển sinh		25
	10	Dewey		2	57	Không phân tuyển tuyển sinh		29
	Tổng Ngoại CL		0	65	2387			37
	Tổng Quận, Huyện		5162	171	6972			41

Ngày tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Mạnh Cường

